

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+VSP01	7:25	21+1	0+0		19+3	0+0	120kg hàng CLO
2		CLO+TD1+CNV	7:25	4+15+1	0+0+0		0+20+2	0+0+0	150 kg hàng CLO
3		P1+BK6+TD1	9:25	4+0+16	0+0+0		0+4+18	0+0+0	110kg hàng P1

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLO - VSP01	CREW: TTrung - VThắng - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

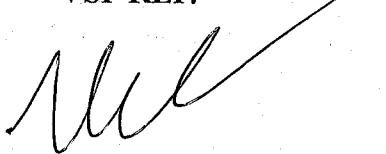
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VLASOV A.V	CLO	75	1	14	50	90	KHOAN	Russian
2	HOANG QUOC HUY	CLO	69	1	14	156	82	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					81	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	09	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	03	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG KIM DUONG	CLO	08	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN LY	CLO	06	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN LONG	CLO	10	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ QUỐC DUNG-PVD	CLO	11	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM NAM HAI	CLO	07	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐUC VIET	CLO	02	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VĂN VIỆT	CLO	05	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN GIN	CLO	76	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
14	DUONG HUU THUAN	CLO	70	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN MINH	CLO	77	1	13		82	T-TIN	Vietnamese
16	MAI XUAN QUY	CLO	18-19	2	12		65	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUAN	CLO	01	1	5		75	PSV	Vietnamese
18	LÊ HUU LONG	CLO	71	1	4		60	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN THAM	CLO	72	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	80	1	4		60	PSV	Vietnamese
21	LÊ MINH MINH	CLO	04	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	TRẦN ANH TUÂN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

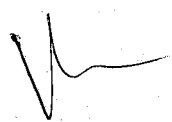
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	21	143	1.482	206	18		
2	VSP01	1	0	0	71	0	3		
TOTAL		22	21	143	1.553	206	21		
WEIGHT KG				143	1.553	206			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

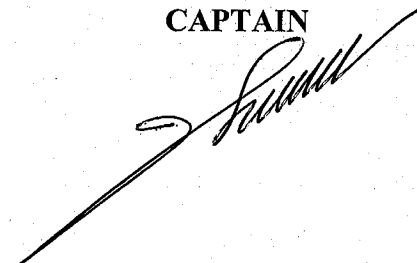
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - TD1 - CNV	CREW: Lhài - ĐỨC - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MINH ĐỨC	CLO	75	1	4		86	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	CLO	77	1	5		55	PSV	Vietnamese
3	VU MANH HUONG	CLO	78	1	4	75	50	PSV	Vietnamese
4	BUI ĐẶC CẢNH	CLO	76	1	8		63	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN MANH HUNG	TD1	21	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN PHU	TD1	15-16	2	15	9	62	MI-SWAS	Vietnamese
7	UJIAN CHETIA	TD1	43-44	2	20		70	SCHLUMB	INDIAN
8	TRINH TIEN DUNG	TD1	41-42	2	20		80	SCHLUMB	Vietnamese
9	HOANG VAN NAM	TD1	19	1	12		84	KHOAN	Vietnamese
10	LE BA PHUONG	TD1	37	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LANG	TD1					79	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG VIET KHOI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC HOAN-PVD	TD1	23-24	2	12		83	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	40	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG ANH TUAN	TD1	18	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
16	VU TOAN THANG-PVD	TD1	20	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	36	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NGOC QUAN-PVD	TD1	38-39	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
19	VU DINH PHONG	TD1	22	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ANH HÙNG	CNV	26	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	4	21	254	75	0		
2	TD1	15	18	140	1.099	9	20		
3	CNV	1	1	5	76	0	2		
TOTAL		20	23	166	1.429	84	22		
WEIGHT KG				166	1.429	84			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: P1 - BK6 - TD1	CREW: TTrung - VThắng - Vũ	ETA: 11:20
Cam 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NINH QUỐC HỘI	P1	32	1	17		82	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ANH TUÂN	P1	33	1	7	30	65	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH CÔNG	P1	30	1	12	100	73	CODIEN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN THANH	P1	31	1	5		85	CODIEN	Vietnamese
5	MAI ANH TUÂN	TD1	61-62	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN KHUU	TD1	48	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	50	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH KHOAN	TD1	45-46	2	10		87	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	47	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
10	TRẦN ANH VINH	TD1	60	1	6		60	DVL	Vietnamese
11	LA THANH	TD1	63-66	4	22		85	YTE	Vietnamese
12	LÊ VĂN NGỌC	TD1	51	1	4		76	PSV	Vietnamese
13	VŨ VĂN PHÚC	TD1	54	1	3		55	PSV	Vietnamese
14	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	52	1	5		71	PSV	Vietnamese
15	ĐẬU ĐỨC HÙNG	TD1	56	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	55	1	4		70	PSV	Vietnamese
17	ĐẬU VIỆT BẮC	TD1	57	1	4		76	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN LINH	TD1	53	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THI	TD1	58-59	2	7		62	PSV	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC THUẬN	TD1	49	1	7		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	4	4	41	305	130	0		
2	BK6	0	0	0	0	30	4		
3	TD1	16	22	119	1.133	0	18		
TOTAL		20	26	160	1.438	160	22		
WEIGHT KG				160	1.438	160			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		19	0	
2		P10+BK5+PPD+CTC1	7:25	19+0+0+0	0+0+0+0		14+3+3+2	0+0+0+0	1 NGUOI NHA PPD MAT

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: MTiến - MTuấn	ETA:
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	26	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
2	LY ANH TUAN	TD2	31	1	4		94	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BAC	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN BAC	TD2	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGOC DO	TD2	27	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	DO VAN CUONG	TD2	36-37	2	8		74	KHOAN	Vietnamese
7	DO NGUYEN GIAP-PVD	TD2	35	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG DINH THANG	TD2	34	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH QUANG HUY	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN TU	TD2	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUANG HUNG	TD2	30	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	KLY	TD2	28	1	6	70	70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN KHOA TRUONG	TD2	38	1	8		80	NIPI	Vietnamese
14	HOANG MANH HUNG	TD2	88	1	4		82	GETRACO	Vietnamese
15	VU TUAN ANH	TD2	29	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
16	PHAM TRAN THANH PHUC	TD2	33	1	6		85	GETRACO	Vietnamese
17	NGO ANH DUNG	TD2	25	1	8		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	16	89	1.285	70	19		
TOTAL		17	16	89	1.285	70	19		
WEIGHT KG				89	1.285	70			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 02	TO: P10 - BK5 - PPD - CTC1	CREW: TUYỀN - Nam - THỤ	ETA: 09:10
Hồng - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG DIỆP PHI	P10					77	KHOAN	Vietnamese
2	VU TRUONG NAM	P10	65-66	2	11		62	KHOAN	Vietnamese
3	ĐAO THE VU	P10	59-60	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG THUY	P10					67	KHOAN	Vietnamese
5	CAO DINH THANH	P10					61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAU	P10	56	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
7	NHAM ĐUC QUANG	P10	53	1	6	60	77	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAU VAN MINH	P10	57-58	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NAM-PVD	P10	61	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUYNH	P10	51	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TUYỀN	P10					62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN QUANG-PVDT	P10	52	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH HUNG	P10	50	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHIA	P10	54	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN TRI	P10	55	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG HUE	P10	62	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN SOAI	P10	49	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
18	VU HOANG TAN	P10	67-69	3	15		93	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VAN MANH	P10	63-64	2	15		61	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	19	21	135	1.331	60	14		
2	BK5	0	0	0	0	20	3		
3	PPD	0	0	0	0	0	3		
4	CTC1	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		19	21	135	1.331	110	22		
WEIGHT KG				135	1.331	110			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN